

# LUẬT MA HA TĂNG KỲ

## QUYỂN 35

### *Phần 2: NÊU DẪN VỀ PHẨM TẠP TỤNG VÀ PHÁP*

#### OAI NGHI

#### NÓI RÕ PHẦN HAI CỦA PHÁP OAI NGHI

#### CÁCH THỨC ĐI KINH HÀNH

Khi Phật an trú tại vườn trúc Ca-lan-đà nơi thành Vương xá, lúc ấy có một Tỳ-kheo mang guốc gỗ đi kinh hành trước một Tỳ-kheo khác đang ngồi thiền, khiến Tỳ-kheo này tâm không được định. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi vị Tỳ-kheo ấy đến. Khi thầy tới rồi, Phật liền hỏi:

- Ông có việc đó thật không?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Từ nay trở đi phải đi kinh hành như sau: Không được đi kinh hành trước Tỳ-kheo đang ngồi thiền, trước chúng Tăng, trước đồ chúng, trước Hòa thượng, A-xà-lê và trước Tỳ-kheo Trưởng lão. Nhưng nếu có bệnh uống sữa, thuốc xổ thì được đi kinh hành trước họ. Khi đi không được quay lưng mà nên quay mặt, quay tay phải về phía họ. Nếu cùng đi kinh hành với Hòa thượng, A-xà-lê thì không được đi trước, không được đi ngang hàng mà phải đi sau. Khi trở về, không được đi trước mà phải đi sau, hướng mặt và tay phải về phía các ngài. Không được đi kinh hành trước dâm nữ, trước kẻ đánh bạc, trước quán rượu, trước lò mổ thịt, trước tù nhân, trước kẻ giết người. Không được đi kinh hành những nơi âm u, mà nên đi kinh hành những nơi không âm u, không trống trải quá. Phép đi kinh hành phải như thế. Nếu không làm như thế thì vượt pháp oai nghi.

### CÁCH THỨC NGỒI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy nhóm sáu Tỳ-kheo ngồi theo thế ngồi của lạc đà. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi nhóm sáu Tỳ-kheo đến. Khi họ tới rồi, Phật liền hỏi:

- Các ông có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Từ nay về sau không được ngồi theo kiểu lạc đà mà nên ngồi kiết già. Nếu ngồi lâu mỗi mệt thì nên duỗi từng chân một ra để thư giãn, chứ không được duỗi cả hai chân cùng một lúc, hoặc là đứng dậy đi kinh hành. Khi ngồi trong phòng thiền không được trùm đầu, nhưng nếu vì già bệnh thì được trùm một nửa đầu và một bên tai. Nếu ở nơi vắng vẻ, dưới gốc cây thì trùm đầu không có tội. Khi ở trước Hòa thượng, A-xà-lê, Thượng tọa, Tỳ-kheo Trưởng lão đang ngồi hoặc đứng thì mình không được ngồi. Không được ngồi trước dâm nữ cho đến ngồi nơi âm u mà nên ngồi những nơi không âm u, không trống trải quá. Tỳ-kheo nên ngồi như vậy. Nếu ai không ngồi như vậy thì vượt pháp oai nghi.

-----

### CÁCH THỨC NẪM

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy nhóm sáu Tỳ-kheo nằm sấp, nằm ngửa, nằm nghiêng bên trái. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi nhóm sáu Tỳ-kheo. Khi họ tới rồi, Phật liền hỏi:

- Các ông có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Từ nay về sau, phải nằm như thế này: Không được nằm như ngựa quỳ, không nằm như A-tu-la, không được nằm như kẻ tham dục. Nếu nằm ngửa tức là nằm như a-tu-la, nằm sấp là nằm như ngựa quỳ, nằm nghiêng bên trái là nằm như kẻ tham dục. Tỳ-kheo phải nằm như sư tử vua của loài thú, quay đầu về hướng mình. Khi duỗi chân tay không được duỗi về phía bên trái mà nên duỗi về phía bên phải, đầu hướng về phía giá y. Không được hướng chân về phía Hòa thượng, A-xà-lê, Tỳ-kheo Trưởng lão. Đầu đêm không được kêu lên: “Mỗi mệt quá”, rồi nằm, mà phải tư duy chân chánh về đạo nghiệp của mình, đến lúc nửa đêm mới nằm. Khi nằm nên nằm nghiêng về bên phải như sư tử chúa, đặt chồng hai chân lên nhau, ngậm miệng lại, đặt lưỡi trên nóc họng, gối đầu lên tay phải, tay trái để dọc theo thân mình, không bỏ

niệm tưởng tư duy hành đạo. Không được ngủ cho tới lúc mặt trời mọc mà đến cuối đêm nên thức dậy ngồi tư duy về đạo nghiệp của mình. Nếu trong đêm ngủ say không trở mình thì không có tội. Nếu vì già yếu hay bên phải có mụn nhọt nên không nằm nghiêng về bên phải được thì không có tội. Cách thức nằm của Tỳ-kheo phải như thế. Nếu ai không nằm như thế thì vượt pháp oai nghi.

Kệ tóm tắt:

*“Vá y, rèm ngăn cách,  
Phòng xá và khạc nhổ,  
Sóng bát, cháo, đi, đứng,  
Ngồi, nằm, phần thứ ba”.*

-----

### CÁCH CƯ XỬ GIỮA CỰU VÀ KHÁCH TỖ KHEO

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy nhóm sáu Tỳ-kheo đóng cổng Tinh xá, ngồi nói chuyện phiếm. Khách Tỳ-kheo đến gõ cửa, gọi mà họ không nghe. Khách Tỳ-kheo bèn leo tường vào. Cựu Tỳ-kheo liền hỏi khách Tỳ-kheo:

- Trưởng lão đi vào từ lối nào vậy?
- Leo tường vào.
- Vì sao thầy lại leo tường vào?
- Thế thì vì sao các vị đóng cửa, tôi gọi mà không trả lời?

Do vậy, hai đảng cãi nhau, rồi họ cùng nhau đi đến bạch với Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Từ nay về sau không được đóng cổng ngồi nói chuyện phiếm, cũng không được leo tường mà vào. Khách và cựu Tỳ-kheo nên xử sự như sau: Khách Tỳ-kheo khi ra đi phải đem theo chìa khóa cửa, đầy lọc nước, ống đựng kim, trong đoàn lữ hành có một người đem theo thì tất cả không có tội. Trái lại, nếu không có ai đem theo cả thì mọi người đều có tội. Trên đường đi, nếu có người bệnh thì phải thay họ gánh giúp y bát, không được bỏ đi trước mà phải giúp đỡ nhau cùng đi. Nếu người bệnh không thể đi được thì nên thuê mướn xe cộ chở đi. Nếu ở giữa đường có chỗ ẩm thấp thì người trẻ nên đi trước. Nếu sợ quân giặc, cướp, sói thì nên để người già ở giữa. Nếu muốn cho quân giặc sinh tâm từ thì nên để người già đi trước. Khi đi ngang qua xóm làng, nếu thấy có chùa tháp thì nên đi theo con đường mòn, không được đi theo con đường tắt ngang qua bên trái, bên phải. Nếu muốn nghỉ lại thì trước hết nên sai hai Tỳ-kheo trẻ đi vào thôn xóm xin chỗ tạm trú, xin nước giải

khát, dầu thoa chân, bữa ăn trước, bữa ăn sau. Khi ra đi các Tỳ-kheo ấy phải buộc lại đai y, bạch về việc mình đi vào thôn xóm phi thời. Khi đã xin được chỗ trú phải trở về báo lại: “Đã xin được chỗ trú”. Nếu có ao nước, giếng nước thì nên tắm rửa, buộc lại đai y, thưa hỏi lẫn nhau rồi mới vào. Nếu muốn uống nước đường phèn thì nên uống ở ngoài thôn xóm, đừng để người ta trông thấy, họ sẽ nghi ngờ người xuất gia mà ăn phi thời. Không được gồng gánh đi vào mà nên chia y vật ra cùng cầm đi vào. Nếu được người ta tuyên bố: “Tùy ý mà an trú”, thì người đi sau không bạch, vào không có tội. Khi vào không được đi con đường khác. Nhưng nếu con đường trước bị trở ngại thì đi con đường khác không có tội. Nếu trong xóm làng có Tinh xá thì nên đến đó trú. Nếu tại A-luyện-nhã có ao nước, giếng nước thì cũng nên tắm rửa rồi mới vào. Không được gồng gánh cổng kênh mà nên chia y vật giày dép, tháo đòn gánh cùng nhau cầm đi. Nếu thấy có chùa tháp thì nên đi vòng bên phải, không được nói năng lớn tiếng khi đi vào. Nếu thấy Tỳ-kheo quen biết từ trước thì không được la lên: “Ôi chao, thầy vẫn còn ở đây chăng? Thầy sống nơi đây rồi chết nơi đây, mà không rời khỏi thức ăn của dã can này”.

Cựu Tỳ-kheo cũng không được nói: “Ôi chao, giống như tù nhân vừa thoát khỏi gông cùm, đã bốn, năm năm rồi chúng ta không gặp nhau”.

Khách Tỳ-kheo cũng không được hỏi: “Thầy bao nhiêu tuổi? Tôi phải ở phòng này”, cũng không được hỏi: “Ngày mai ai làm bữa ăn trước, bữa ăn sau? Có thức ăn gì ngon không?”.

Cựu Tỳ-kheo không được đóng cổng ngồi nói chuyện. Nếu muốn tô tường ở sau nhà hay làm các việc khác thì nên sai người làm vườn, Sa-di hay Duy na giữ cửa. Nếu cửa đóng thì khách Tỳ-kheo không được leo tường vào mà nên cầm chìa khóa mở cửa vào. Nếu đã gọi mở cửa vào rồi thì cựu Tỳ-kheo nên hỏi: “Thầy bao nhiêu tuổi?”. Nên đáp: “Tôi chừng ấy tuổi”. Cựu Tỳ-kheo nên nói: “Nếu chừng ấy tuổi thì được giường nệm như vậy”.

Thế rồi, khách Tỳ-kheo nên hỏi chỗ đại tiểu tiện, không nên đi đến khi bức bách rồi mới hỏi. Tiếp đến nên hỏi xem chúng Tăng có những hạn chế gì. Cựu Tỳ-kheo nên trình bày tất cả những hạn chế của chúng Tăng như: “Nhà Mỗ giáp kia Tăng đã làm Yết-ma phú bát chớ nên đến. Nhà Mỗ giáp có chó dữ. Nhà Mỗ giáp không có niềm tin”.

Khách Tỳ-kheo sáng thức dậy không nên đi khát thực liền mà nên hỏi xem trú xứ ấy có bữa ăn trước, bữa ăn sau hay không, Cựu Tỳ-kheo

nên nói: “Trưởng lão chớ đi khát thực, khát thực vất vả, hoặc không vừa ý, ở đây có bữa ăn trước, bữa ăn sau”. Nếu thấy bạn mình muốn ra đi thì không nên nói: “Trưởng lão, những người khách buôn đã đi rồi, đi theo vẫn còn kịp”, mà nên nói: “Trưởng lão hãy nghỉ lại ít lâu rồi sẽ có bạn”. Nếu bạn có việc gấp phải ra đi thì nên cung cấp lương thực, chúc bạn lên đường.

Khách Tỳ-kheo, cựu Tỳ-kheo phải xử sự như thế. Nếu ai không làm như thế thì vượt pháp oai nghi.

### VẤN ĐỀ RỬA CHÂN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy nhóm sáu Tỳ-kheo vừa rửa chân vừa nói chuyện thế tục và dùng nước đùa giỡn. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy: “Từ nay trở đi, khi rửa chân nên làm như Xá-lợi-phất”.

Khi Phật an trú tại vườn Trúc Ca-lan-đà nơi thành Vương xá, lúc ấy Xá-lợi-phất khoác y, cầm bát vào thành tuần tự khát thực, oai nghi tề chỉnh, đi đứng nghiêm trang, nhìn ngó đoan chánh, co duỗi cúi ngửa mặc y cầm bát, gìn giữ các căn tâm không tán loạn, giống như tướng trạng của người đã được diệp pháp nhiệm mầu. Có một người Bà-la-môn thấy thế thâm nhủ: “Ông Sa-môn Thích tử này ở nơi nhân gian hiện ra tướng giữ gìn oai nghi, nhưng khi đến nơi vắng vẻ ắt hẳn sẽ không giữ phép tắc. Ta sẽ theo dõi, nếu thấy ông ta phóng túng, ta sẽ dùng tay tát vào đầu”. Nghĩ thế rồi, y bèn đi theo Tôn giả.

Khi ấy, Xá-lợi-phất ở trong thôn xóm cũng như nơi hoang vắng đều không thay đổi oai nghi. Lúc về lại trú xứ, thầy liền cầm bát cất một chỗ, đập giũ y Tăng-già-lê xếp lại cất vào chỗ cũ, sắp đặt giường ghế, cầm tấm ván rửa chân đặt bên cạnh lu nước, đến ngồi tại đó. Đoạn, thầy lấy đôi dép đập giũ, đặt xuống đất. Tiếp đến, lấy khăn lau ống chân, cầm đôi dép lót cái đế vào, rồi dùng khăn lau qua. Tiếp theo, nhúng nước cái khăn, cầm một chiếc dép lau từ mũi, thân rồi đến gót, đoạn lau chiếc thứ hai cũng thế. Thế rồi, lau lại chiếc thứ nhất ở phần đế phía trước, rồi phần đế phía sau, tiếp theo lau chiếc thứ hai cũng tuần tự như vậy. Kế đến, thầy giặt cái khăn, vắt ráo nước rồi đem phơi. Tiếp đến, thầy rửa tay, dùng tay phải xối nước, lấy tay trái rửa ống chân trái, rồi rửa ống chân phải, kế đến rửa đôi bàn chân. Ông Bà-la-môn thấy vậy sinh tâm hoan hỷ thâm nhủ: “Tôn giả sạch sẽ như vậy, thứ nước còn thừa kia dùng để uống cũng được nữa, phép thờ nước sạch của Bà-

la-môn chúng ta không thể sánh kịp”. Lúc ấy, Xá-lợi-phất nhân thấy Bà-la-môn phát tâm hoan hỷ, liền thuyết pháp cho ông nghe, khiến ông được pháp nhãn thanh tịnh.

Các Tỳ-kheo bèn đem việc đó bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Ông Bà-la-môn này rất là hiền thiện, nhân thấy Xá-lợi-phất rửa chân có oai nghi thanh tịnh mà phát tâm hoan hỷ đến như thế”.

Phật liền dạy: “Không những ngày nay ông sinh tâm hoan hỷ mà trong thời quá khứ cũng đã từng có như thế, như trong kinh Bốn Sinh đã nói rõ. Con ông trưởng giả thuở ấy thì nay là Xá-lợi-phất, còn tên giặc lúc ấy thì nay là ông Bà-la-môn. Bấy giờ, chư Thiên thấy vậy liền đọc kệ:

*“Thanh khiết oai nghi đẹp,  
Nhân đó được lợi ích,  
Như nước trong ảnh hiện.  
Học oai nghi tối thắng,  
Kẻ mang tâm ác đến,  
Thấy rồi sinh hoan hỷ.  
Nếu không học oai nghi,  
Kẻ ác đã sát hại”.*

Khi Tỳ-kheo từ thôn xóm trở về phải cởi y mặc vào thôn xóm đập giũ, xếp lại rồi cất vào chỗ cũ, mặc y làm vườn, sắp giường ghế, trải tấm ván rửa chân, múc nước đổ đầy lu, tối ngồi tại đó, dùng khăn lau bụi đất trên chân. Kế đến, cầm đôi dép đặt cái lót đế vào, lấy khăn lau qua, rồi nhúng nước cái khăn lau từng chiếc một từ mũi, thân cho đến đế giày, đoạn lau chiếc thứ hai cũng thế. Tiếp đến, lau lại chiếc thứ nhất ở phần chân đế phía trước rồi phần chân đế phía sau, đoạn lau chiếc thứ hai cũng như vậy. Kế đến, giặt khăn vắt ráo nước rồi đem phơi chỗ để bụi dính và côn trùng gặm nhấm, rồi mới rửa tay. Nếu lu nước ở phía bên phải thì nên rửa ống chân trái trước rồi rửa ống chân phải sau. Không được dùng cái tay bưng nước kỳ cọ dưới chân mà nên dùng một tay xối nước, một tay kỳ cọ. Nếu có hai người thì một người xối nước, một người rửa. Không được dùng nước nhiều hao phí mà nên trừ tính dùng vừa đủ. Không được trùm đầu, trùm vai phải mà nên trật vai áo khi ngồi. Khi rửa chân, không được ngồi thiền, ngồi ngủ, không được quán bất tịnh và tụng kinh. Khi rửa xong nên dời đi để khỏi trở ngại người khác. Nhưng nếu mình là người sau cùng thì có thể tụng kinh không có tội. Nếu thấy hết nước thì không được làm thỉnh để yên như vậy mà phải báo cho người lo việc múc nước đổ nước đầy vào. Nếu

không thể làm được như vậy thì ít nhất tự mình cũng đổ vào chùng một ca nước cho đủ một người dùng. Phép tắc rửa chân phải làm như vậy. Nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

Khi Phật an trú tại thành Xá-Vệ, lúc ấy nhóm sáu Tỳ-kheo rửa chân, chân còn ướt mà họ mang dép vào khiến cho màu của dép thấm vào chân, làm cho giường nệm của chúng Tăng bị dơ bẩn. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi nhóm sáu Tỳ-kheo đến. Khi họ tới rồi, Phật liền hỏi:

- Các ông có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Từ nay trở đi, khi rửa chân phải làm như sau: Phải để đôi dép dựng đứng rồi chờ cho chân khô mới mang vào. Nếu có đồng người chờ đợi thì dùng tay vuốt nước, lấy khăn lau khô rồi mới mang dép. Không được dùng chân ướt giẫm lên nền nhà của Tăng khô ráo sạch sẽ mà phải làm cho chân khô rồi mới đi vào. Nếu chỗ rửa chân chỉ có một người thì không cần lau chân mà nên chờ cho chân khô rồi mới mang dép và phải giữ gìn bụi đất. Nếu vì gấp gáp muốn ngồi thiền, tụng kinh, kinh hành thì có thể dùng khăn lau sạch bụi đất mà đi. Phép tắc rửa chân phải làm như thế. Nếu ai không làm như thế thì vượt pháp oai nghi.

-----

### PHÉP TẮC DÙNG NƯỚC

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy các Tỳ-kheo lấy nước mà Tăng dùng để làm phép rửa chân, tay, mặt và bát, sau khi dùng xong bèn lấy dây ràng lại trên miệng, niêm phong, rồi vào thôn xóm khát thực. Sau đó, khách Tỳ-kheo đến, thấy vậy nổi giận trách móc: “Vì sao lại đóng cửa nhà chứa nước niêm phong rồi bỏ đi?”.

Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Thế rồi, Phật dạy: “Từ nay trở đi, vào tháng xuân nên bố trí nước như sau: Nếu là lu lớn, lu nhỏ thì nên lấy vật gì sạch sẽ phủ lên miệng, rồi dùng gạch, đá hoặc gỗ dè lên trên, bên trong để cái ca múc nước, trong nước nên bỏ các thứ hoa như ba-đa-lê, chiêm-ba, tu-ma-na, đại loại các thứ hoa như thế để nước có mùi thơm. Có các loại nước nổi tiếng như ở ấp Ba-liên-phất có nước Thâu-nô, ở thành Vương xá có nước Ôn tuyền, thành Ba-la-nại có nước ao chỗ Phật đi kinh hành, ở nước Chiêm-bà có nước sông Hằng, ở thành Xá-vệ có nước Thạch-mật, ở nước Sa-kỳ có nước Huyền-chú, ở nước Tăng-già-thì có nước Thạch-mật, ở nước Ma-thâu-la có nước Diêm-phù-na, đại loại các thứ nước như thế không được dùng

để rửa chân, tay, mặt và bát. Nếu người bệnh cần nước thì nên cho một bát đầy. Nếu khi ăn muốn rót nước thì trước hết nên dùng nước sạch rửa tay, rửa chén rồi mới rót. Người nhận nước nên giữ tay trái cho sạch khi lấy nước, nếu tay phải phải rửa, hoặc dùng lá lót dưới chén, hoặc dùng lá chùi sạch bàn rồi mới lấy. Khi uống, không được chạm môi vào chén nước, không được để cho mép chén chạm vào trán mà phải để đứng môi khi uống, hớp nữa, không được uống hết mà nên chừa một ít nước súc miệng rồi nhổ đi. Người rót nước phải khéo giữ chén nước cho sạch. Nếu thấy chén nước đã bị chạm môi, đụng trán vào thì nên để một chỗ rồi lấy cỏ làm dấu để người khác biết là chén nước không sạch. Nếu có thể dùng nước rửa sạch thì nên làm. Nếu rót nước uống phi thời thì người rót nước trước hết phải rửa tay, rửa chén sạch rồi mới rót. Đồng thời người nhận nước cũng phải rửa tay sạch để nhận. Nếu tay không sạch thì nên dùng lá hoặc chéo y sạch lót dưới chén để nhận như trên đã nói, cho đến súc miệng rồi nhổ ra. Nếu uống nước trong phòng tắm thì nên dùng lá lót dưới chén kê môi dựng đứng mà uống, ngoài ra như trên đã nói. Nếu uống nước trong phòng thiền mà dưới nền nhà có lót thảm thì nên dùng cái mâm bưng nước. Nếu hai người ngồi cách nhau thì một người bưng chén, một người rót nước, ngoài ra như trên đã nói. Các loại nước có tiếng mà như trên đã kể không được dùng để rửa chân, tay, mặt và bát, cũng không được uống thừa rồi đem đổ. Nếu khi làm các việc về y bát cần đến nước thì có thể mượn dùng tạm rồi trả lại. Nếu nước cho dùng thả ga thì tùy ý dùng không có tội. Khi dùng nước phải theo cách thức đó. Nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

### PHÉP TẮC TẮM

Khi Phật an trú tại vườn xoài của đồng tử Kỳ-vực nơi thành Vương xá, lúc ấy đồng tử Kỳ-vực đi đến chỗ Phật, cúi đầu, đảnh lễ dưới chân, đứng hầu một bên bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn cho phép các Tỳ-kheo tắm nước nóng, vì tắm nước nóng có thể trừ được bệnh nhiễm lạnh và sống an lạc”.

Phật dạy: “Vâng, Ta cho phép các Tỳ-kheo tắm nước nóng”.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, sau khi Ngài cho phép các Tỳ-kheo tắm nước nóng, rồi đến giờ tắm, nghe tiếng bả đánh, nhóm sáu Tỳ-kheo liền đi vào trước trong phòng tắm, lập tức chất củi đốt lửa, đóng cửa lại, đứng đợi cho mồ hôi ra. Các Tỳ-kheo ở bên ngoài gọi mở cửa thì họ không chịu mở mà nói: “Các Trưởng lão hãy đợi đốt



lửa đã”. Thế rồi, họ dùng hết sạch củi đốt và nước rồi mới mở cửa, gọi: “Các Trưởng lão có thể vào được rồi”.

Khi các Tỳ-kheo vào xong, họ bèn đóng cửa bên ngoài lại. Các Tỳ-kheo bị nóng bức, gọi mở cửa, thì họ đáp: “Này các Trưởng lão, hãy đứng cho ra mồ hôi thì có thể trừ được bệnh ghẻ chốc”. Thế rồi, họ ở ngoài dùng hết lu nước, bèn úp lu xuống đất, đoạn mở cửa, nói: “Các Trưởng lão có thể ra được rồi”.

Khi các Tỳ-kheo ra rồi bị nóng bức tìm nước, thì họ bảo: “Này các Trưởng lão, hãy dùng ít ít nước như Thế Tôn đã dạy”, cho đến: “Nước cũng phải dùng một cách tiết kiệm”.

Các Tỳ-kheo bèn đem việc đó đến bạch lên Thế Tôn. Thế rồi, Phật dạy: “Cách làm nhà tắm và cách tắm phải áp dụng như sau: Nhà tắm nên làm vuông hoặc tròn, đặt cửa và cửa sổ thông gió. Lỗ thông gió nên làm bên trong rộng, bên ngoài hẹp, làm một hay hai cái, để khai thông đường khí. Trong phòng, nên dùng gạch, đá lót ở dưới rồi đặt ông táo lên trên. Ông táo phải kê ở dưới rộng, ở trên hẹp, cách đất chừng nửa khuỷu tay, thông đường khí, bên cạnh để một cái gấp lửa. Nếu đặt ông táo ở bên phải thì trở cánh cửa ở bên trái. Nếu đặt ông táo ở bên trái, thì trở cánh cửa ở bên phải, đồng thời nên làm một cái chốt cửa ngăn để dễ đóng mở. Ở trước nên làm cái nhà để áo, đặt móc áo để móc áo. Khi muốn tắm, trước hết nên bảo người làm vườn quét dọn bụi bặm, màn nhện trong phòng, dùng nước rưới trên mặt đất, quét cho sạch, đem củi than, nồi nấu nước, để trước vào trong đó rồi mới đánh bằng. Cũng không được đốt lửa sớm quá khiến cháy hết rồi mới đánh bằng. Khi nghe tiếng bằng đánh, nên phân biệt xem đó là hiệu lệnh tắm tất cả Tăng chúng hay chỉ dành cho đồ chúng, hoặc dành cho phòng riêng, tùy theo trường hợp mà đi. Nếu tất cả đều tắm thì nên lần lượt mà đi; và khi đến nơi, mỗi người nên dùng đai lưng buộc áo làm dấu, rồi móc vào giá áo. Khi đi vào không được đánh đàn xa hai tay mà đi, mà nên dùng một tay che phía trước mà vào. Một người vào thì một người đi ra. Khi người sau vào thì người trước phải nhường chỗ. Không được băng ngang qua các vật dụng hay qua mặt các Tỳ-kheo Trưởng lão, mà phải vào từ từ. Nếu Hòa thượng, A-xà-lê đang ở trong thì không được đứng đợi ở ngoài, hỏi: “Chừng nào ra?”, mà nên cởi y vào kỳ cọ cho các ngài. Nếu muốn kỳ cọ cho người khác thì nên bạch với Hòa thượng, A-xà-lê; nhưng nếu trước đó đã bạch rồi, thì không có tội. Nếu trường hợp bếp lửa cháy mạnh thì nên để người trẻ ở gần bếp lửa. Nếu lửa yếu thì nên để người già ở gần. Phải dùng nước từ từ, không được làm văng

bản người ở gần đó. Nếu được đệ tử kỳ cọ, thì không đưa cả hai tay lên một lúc, mà trước hết nên kỳ cọ một tay còn một tay che đàng trước. Xong rồi mới kỳ cọ tay thứ hai. Khi đổ nước vào lu tắm xong rồi, nên đóng cửa lại mà ngồi cho thân ra mồ hôi. Khi rót dầu thì nên dùng chén đong hoặc là dùng tay đo lường mức độ; dùng bột tắm cũng như vậy. Nếu đàn-việt nói: “Cho dùng thả cửa”, thì cũng phải trừ tính mà dùng nước. Nếu trong lu đã chia mức độ dùng cho từng người, thì nên dùng ngang mức độ đã quy định, không được dùng thêm phần người khác. Nếu được quy định mỗi người phải tự xách nước mà dùng, thì ai có nước được vào, ai không có nước, không được vào. Nếu có đệ tử nói: “Hòa thượng, A-xà-lê cứ vào, để con xách nước cho”, thì cũng phải trừ tính mà dùng. Nếu Ưu-bà-tắc hay người làm vườn nói: “Thầy cứ vào, để con múc nước cho”, tuy vậy, cũng phải dùng một cách tiết kiệm. Nếu chỗ tắm ở gần hồ nước thì được dùng thả cửa, không có tội. Không được tắm lỏa thể ở chỗ trống, nhưng nếu nước ngập đến rún, đến nách thì được tắm, không có tội; hoặc ngồi tắm mà nước ngang rún thì cũng được tắm. Khi ra khỏi phòng tắm, thì mặc áo mới, sửa soạn chỉnh tề, rồi cầm đồ cũ mà trở về. Khi tắm xong, nếu muốn đi liền thì phải bảo người làm vườn dẹp cát thùng tắm. Nếu Tỳ-kheo đến sau nói: “Trưởng lão cứ đi đi, để con dẹp cát cho”, thì hãy đi. Người tắm sau cùng phải thu dọn và dùng vật gì đập tắt lửa.

Khi tắm phải áp dụng như thế. Nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

### PHÉP DÙNG VẬT DỤNG

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ Đức Thế Tôn cứ năm hôm đi thị sát phòng ốc các Tỳ-kheo một lần; trông thấy các vật dụng bỏ bừa bãi đó đây dưới nhà bếp, tuy biết nhưng Phật vẫn hỏi các Tỳ-kheo: “Đây là vật dụng của ai mà bỏ ngổn ngang thế này?”. Cuối cùng, Phật dạy: “Từ nay về sau không được bỏ các vật dụng lung tung như thế. Thầy tri sự hay thầy trực nguyệt khi thấy các vật dụng bỏ bừa bãi thì phải bảo người làm vườn hoặc Sa-di thu dọn. Nếu thầy tri sự hay thầy trực nguyệt không để ý đến thì ai thấy như vậy phải bảo tịnh nhân thu dọn. Nếu là nồi niêu, soong chảo bằng đồng, thiếc thì nên bảo tịnh nhân đem rửa sạch, dùng bùn trét lên trên, rồi úp trên nền nhà bếp. Nếu nồi, niêu, soong bằng đất thì cũng làm như vậy. Khi úp chúng xuống đất rồi, nên dùng gạch, ngói đàng lên trên. Nếu thùng, gáo bằng gỗ thì cũng

phải rửa sạch rồi đem cất. Nếu là chiếu đan thì phải đem phơi nắng rồi treo lên cất. Nếu là nong, nia, giần, sàng bằng tre cũng phải đem treo lên cất đừng để mỗi một găm nhấm. Cái rá đựng cơm, cái thìa xới cơm cũng phải rửa sạch rồi treo cất. Cái rây và đay lọc nước cũng phải treo cất đừng để côn trùng cắn phá. Chày giã thuốc và cối không được dùng xong rồi vất dưới đất mà phải đem rửa sạch rồi cất lại chỗ cũ. Không được trông thấy nhà bếp, nhà kho bị dột nát mà không sửa chữa. Nếu nó được lợp bằng cỏ thì dùng cỏ giội lại, cho đến nếu nó được tô bằng đất thì dùng đất tô lại. Nếu nó bị nứt nẻ, vỡ bể thì phải sửa chữa lại. Đồng thời phải thường quét dọn sạch sẽ. Nếu đem củi vào trong nhà bếp để đốt thì phải chất cho gọn gàng tại một chỗ. Thùng nấu thuốc nhuộm và thau dùng nhuộm đồ không được dùng rồi vất bừa bãi mà phải rửa sạch, đem cất vào chỗ cũ. Cái thùng giặt y bằng gỗ khi dùng xong cũng phải đem rửa sạch rồi cất lại chỗ cũ. Dây phơi y cũng không được dùng rồi bỏ bừa bãi trên đất mà phải quấn lại đem cất vào chỗ cũ. Rìu, búa, cưa, đục, mai, xẻng, thang gỗ, những thứ này đều là vật dụng của Tăng bốn phương, khi dùng rồi phải thu dọn đem cất vào chỗ cũ, để cho người sau khi cần lấy dùng dễ dàng không phải tìm kiếm vất vả. Nếu ai cần dùng thì nên đưa cho họ. Nếu hai người cùng đòi một lúc thì nên đưa cho Thượng tọa trước. Nếu Thượng tọa dùng lâu, còn người trẻ dùng ít, thì nên đưa cho người trẻ trước. Nếu hai người đều dùng ít thì nên đưa cho Thượng tọa trước.

Phép dùng vật dụng phải như thế. Nếu ai không làm như thế thì vượt pháp oai nghi.

### PHÉP SỬ DỤNG Y

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có nhiều Tỳ-kheo ở chung một phòng. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo lấy y của mình trên giá, lòi y của người khác rơi xuống đất. Các Tỳ-kheo khác ban đêm dậy đi đại, tiểu, giẫm lên y ấy. Người chủ y khi tìm y không thấy, chung cục lại tìm được y dưới đất. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy: “Từ nay trở đi, vấn đề y phải xử sự như sau: Nếu nhiều người cùng ở chung một phòng thì y của ai người ấy phải tự xếp lấy, rồi lấy lá để làm dấu bên trong. Nếu móc y trên giá thì phải lấy dây lưng buộc lại; không được đem y của Hòa thượng, y của A-xà-lê gói y của mình, mà phải dùng y của mình gói y của Hòa thượng, A-xà-lê. Nếu mùa Xuân nhiều bụi bặm thì phải dùng y của mình tú lên trên y của Hòa thượng,

A-xà-lê. Nếu vào mùa Hạ đất ẩm ướt, thì nên lấy y của mình lót dưới y của Hòa thượng, A-xà-lê. Không được để cho trong phòng có bụi bặm mà phải thường thường rửa nước rồi lau sàn nhà. Không được dùng y lót trong tay để cầm ống nhổ, bô đựng đại tiểu tiện, giày dép, cũng không được dùng y để đựng rác rưởi hoặc giẻ lau. Nếu y bị dơ bẩn thì nên đem giặt, nhuộm lại. Phải xem y như da thịt của mình.

Phép sử dụng y phải làm như thế. Nếu ai không làm như thế thì vượt pháp oai nghi.

Kệ tóm tắt:

*“Khách và cụu Tỳ-kheo,  
Rửa chân cùng lau chân.  
Nước sạch và nước uống,  
Phòng sưởi cùng tắm rửa.  
Nhà bếp và y phục,  
Kết thúc phần thứ tư”.*

-----

### **CÁCH XỬ SỰ GIỮA TỖ KHEO Ở A LUYỆN NHÃ VÀ Ở THÔN XÓM**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ Tỳ-kheo ở thôn xóm và Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã cùng thọ trai chung một chỗ. Lúc ấy, các Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã thường đúng giờ đến trai đường, thì các Tỳ-kheo ở thôn xóm bỗng nhiên đánh bảng sớm rồi ăn trước. Các Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã khi đúng giờ đi đến, liền hỏi các Tỳ-kheo ở thôn xóm:

- Đã đánh bảng chưa?

- Đã ăn xong rồi.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã bèn trở về. Ngày hôm sau, họ liền đến sớm, lấy hết đồ ăn rồi mang đi. Các Tỳ-kheo ở thôn xóm đến đòi đồ ăn, thì tịnh nhân nói: “Các Tỳ-kheo A-luyện-nhã đã đem đi hết rồi”.

Các Tỳ-kheo ở thôn xóm bèn hỏi các Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã: “Các Trưởng lão vì sao lại đến sớm rồi mang thức ăn đi hết?”.

Các Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã nói: “Thế thì vì sao các vị lại dậy sớm đánh bảng rồi ăn hết mà không đợi chúng tôi”.

Hay đàng tranh cãi nhau, rồi cùng dẫn đến chỗ Phật, trình bày đầy đủ sự việc kể trên với Thế Tôn. Phật liền dạy: “Từ nay trở đi, Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã và Tỳ-kheo ở thôn xóm phải xử sự như sau: “Nếu Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã và Tỳ-kheo ở thôn xóm cùng thọ trai một chỗ

thì Tỳ-kheo ở thôn xóm không được dậy sớm đánh bảng báo tin bữa ăn trước, bữa ăn sau và bữa ăn được mời mà phải đợi Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã. Và Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã cũng không được nói: “Ta từ từ đến, họ sẽ phải đợi ta” mà phải đến trước, hoặc là nhờ người nhận phần, hoặc dặn để dành chỗ. Đồng thời Tỳ-kheo ở thôn xóm nên hỏi xem Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã đã đến chưa. Nếu có người lấy phần giúp hay chữa chỗ thì hãy chỉ cho họ biết. Nếu Ưu-bà-tắc mời Tăng thì Tỳ-kheo ở thôn xóm nên nói với Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã: “Trưởng lão ngày mai hãy đến sớm, có Mỗ giáp mời bữa ăn trước, bữa ăn sau, đừng khát thực chỗ khác”. Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã nghe vậy, ngày mai nên đến sớm. Khi tới rồi, nếu đồ ăn chưa chín thì không nên ngồi đợi mà nên lễ tháp, tụng kinh, vấn đạo. Tỳ-kheo ở thôn xóm nên đổ nước vào trong nồi trước, chụm lửa, đợi Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã đến rồi mới bỏ gạo vào. Nếu trường hợp Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã vì bị nạn quỷ, nạn nước lửa, hoặc nạn giặc không đến được mà phải bỏ gạo, hoặc khi thức ăn đã chín đàn-việt muốn đánh bảng, thì nên khuyên: “Này lão trượng, mặt trời vẫn còn sớm, nên đợi Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã đến đã”. Nếu mặt trời gần đứng bóng thì nên đánh bảng. Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã nên dùng bóng cây hay tường vách làm dấu mức thời gian để biết mặt trời sớm hay muộn mà đi đến. Giả sử các Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã chưa đến kịp, thì phải để dành chỗ ngồi. Nếu bữa ăn được nấu tại A-luyện-nhã cũng phải làm như vậy.

Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã không được khinh Tỳ-kheo ở thôn xóm rồi nói: “Các vị chắc là có đầu lưỡi sắc bén, ít mùi vị nên mới ở nơi đó”, mà nên tán thán: “Các vị ở nơi thôn xóm thuyết pháp giáo hóa, vì pháp mà che chở, bảo vệ cho chúng tôi”.

Các Tỳ-kheo ở thôn xóm cũng không được khinh thường Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã rồi nói: “Các vị ở A-luyện-nhã có ý hy vọng danh lợi, hươu nai cầm thú cũng ở A-luyện-nhã. Các vị ở A-luyện-nhã từ sớm đến chiều chỉ lo đếm năm, đếm tháng mà thôi”, mà nên tán thán: “Các vị xa rời thôn xóm ở A-luyện-nhã nhàn tĩnh tư duy về đạo nghiệp cao quý. Đó quả thực là nơi rất khó sống mà các vị có thể ở đó để lắng đọng tâm tư”.

Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã và Tỳ-kheo ở thôn xóm đều phải làm như vậy. Nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

-----

### PHÉP XỬ SỰ GIỮA KHÁCH VÀ CỰU TỖ KHEO

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy các cựu Tỳ-kheo đang cãi lộn với nhau thì có khách Tỳ-kheo đi đến, ôm chân đánh lễ. Mấy hôm sau, thầy trở lại, đánh lễ lần nữa, thì cựu Tỳ-kheo hỏi:

- Thầy đến mấy ngày rồi?

- Độ bốn, năm ngày.

- Thầy tới đã chừng ấy ngày mà sao không đến gặp tôi?

- Tôi đã tham kiến và đánh lễ rồi, nhưng vì Trưởng lão mắc cãi lộn nên không trông thấy tôi.

- Vì sao thầy thấy tôi đang cãi lộn mà lại đánh lễ?

- Vậy thì tại sao thầy lo cãi lộn mà không thấy tôi đánh lễ?

Thế rồi hai người cãi nhau rồi cùng dẫn đến chỗ Phật. Cuối cùng Phật dạy: “Từ nay trở đi nên đánh lễ và thưa hỏi như sau: Khi người ấy đang tranh cãi, đang nói chuyện thì không được đánh lễ, mà chỉ nên cúi đầu tỏ sự cung kính. Nếu người ấy hết cãi thì nên đánh lễ. Khi vị ấy đang làm nhà, tô tường thì không nên đánh lễ. Cũng vậy, khi vị ấy đang làm các việc như: Đun bát, giặt y, nấu nước nhuộm để nhuộm y, vá y, tắm rửa, thoa dầu vào mình, rửa chân tay, rửa mặt, rửa bát, lễ tháp, đang ngâm cơm, nhỏ thuốc vào mắt, đọc kinh, tụng kinh, chép kinh, đi kinh hành, đang xuống gác, lên gác, đang đại tiện, lúc không mặc y, lúc chỉ mặc có quần đùi, đều không nên đánh lễ. Hoặc lúc đang ở trong bóng tối thì không nên đánh lễ. Lúc dạy kinh không nên đánh lễ. Lúc mặc quần cụt, lúc đang mặc y, lúc đang đi gấp, đều không nên đánh lễ. Khi đánh lễ không được trùm đầu, choàng kín vai phải, mang giày dép. Không được đánh lễ nơi đầu gối, ống chân, gót chân, mà phải ôm lấy bàn chân mà đánh lễ. Nếu trên chân vị ấy có mụn nhọt thì phải bảo vệ chỗ có chạm đến. Người thọ lễ không được làm thinh như dê câm, mà phải hỏi han. Khi hỏi, không nên hỏi như thế này: “Ở nơi nào có nhiều thức ăn uống ngon?” Mà nên hỏi: “Thầy có ít bệnh, ít phiền não, được an lạc không? Đi đường không vất vả đấy chứ?”

Còn khách Tỳ-kheo thì nên hỏi: “Ai là vị Thượng tọa của chúng Tăng? Ai là đệ nhị, đệ tam Thượng tọa?”. Rồi nên đánh lễ dưới chân.

Cựu Tỳ-kheo nên hỏi: “Trưởng lão bao nhiêu tuổi?”. Nếu khách Tỳ-kheo còn nhỏ thì nên đưa ghế bảo ngồi. Nếu có khả năng thì nên cung cấp bữa ăn trước, bữa ăn sau, dầu thoa chân, nước uống phi thời.

Khách Tỳ-kheo và cựu Tỳ-kheo phải xử sự như thế. Nếu ai không làm như thế thì vượt pháp oai nghi.

-----

### PHÉP TẮC NÓI NĂNG

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy nhóm sáu Tỳ-kheo gọi nhau theo cách của người thế tục như: cha, mẹ, anh, em. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền hỏi nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Các ông có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Từ nay trở đi, khi nói chuyện nên gọi như sau: Khi nói chuyện với cha, không được gọi là ông, cha, ông lão, mà nên gọi là Bà-lộ-ê-đa. Khi nói chuyện với mẹ, không được gọi là mẹ, bà, mà nên gọi là Bà-lộ-ê-đế. Khi nói chuyện với anh không được gọi là anh mà nên gọi là Bà-lộ-ê-đa. Khi nói chuyện với chị không được gọi là chị mà nên gọi là Bà-lộ-ê-đế. Khi nói chuyện với Hòa thượng, không được gọi là Bạt-đàn-đế, mà nên gọi là Ưu-ba-thượng. Khi nói chuyện với A-xà-lê (thầy) không được gọi là Bạt-đàn-đế, mà nên gọi là A-xà-lê. Nếu có nhiều A-xà-lê thì nên gọi là A-xà-lê Mỗ giáp. Khi nói chuyện với Hạ tọa thì được gọi tên, gọi là Cự-đế, gọi là tuế. Khi nói chuyện với Thượng tọa thì nên gọi là Bạt-đàn-đế, hoặc là Tuệ mạng, hoặc là A-xà-lê. Khi có người gọi thì không được hỏi trống trống: “Nói gì đó? Việc gì đó?”. Nếu Hòa thượng gọi thì nên đáp: “Dạ”. Nếu A-xà-lê gọi thì nên đáp: “Dạ”. Nếu Thượng tọa gọi cũng nên đáp: “Dạ”. Nếu người trẻ gọi thì nên hỏi: “Vì sao mà gọi?”. Nếu mẹ hay đàn ông gọi thì nên hỏi: “Vì sao mà gọi?”. Khi có người hỏi: “Hòa thượng, A-xà-lê của ông tên gì?”, thì không được nói thẳng tên của Hòa thượng, A-xà-lê, mà nên nói nghĩa, nói rằng vì nhân duyên như vậy mà có tên là Mỗ giáp.

Khi nói năng phải vận dụng như thế, nếu ai không làm như thế thì vượt pháp oai nghi.

### PHÉP TẮC VÀO TRONG CHÚNG SÁT LỢI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, chúng Sát-lợi tập họp để bàn luận, thì Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà bèn đến ngồi trước tại hội trường. Do đó, bọn họ chê trách: “Hôm nay chúng ta tập họp để bàn luận mà ông Sa-môn này làm phương hại đến việc nghị luận của chúng ta”.

Các Tỳ-kheo bèn đem việc đó đến bạch lên Thế Tôn. Thế rồi, Phật liền dạy: “Từ nay trở đi, khi đi vào trong chúng Sát-lợi phải xử sự như sau: Nếu có lý do thì mới đến, và trước khi đến nên nói rõ lý do mà mình cần đến với người lớn nhất trong chúng ấy. Nếu họ nói rằng

có thể đến được, thì mình mới đến. Khi đến, không được cầm dù, lọng, giày, dép. Khi vào rồi nên cởi các thứ ấy để một chỗ. Không được hỏi: “Nam tử có vui không?”. Nếu họ chỉ chỗ ngồi thì nên ngồi. Không được chê bai về đấu pháp quân trận. Nếu thấy họ bắn giỏi, không được khen ngợi, mà nên nói: “Dòng dõi Sát-lợi là vọng tộc. Đức Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri thường sinh vào hai gia đình này: Nhà Sát-lợi và Bà-la-môn. Có hai loại bánh xe: Bánh xe pháp và bánh xe quyền lực. Các người xuất gia nhờ sự bảo vệ của bánh xe quyền lực mà được yên ổn”. Nếu có việc gì cần bàn luận, thì nói xong liền ra về.

Phép tắc đi vào trong chúng Sát-lợi phải như vậy. Nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

### PHÉP TẮC VÀO TRONG CHÚNG BÀ LA MÔN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy chúng Bà-la-môn đang tập họp thì Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà đến ngồi trước tại nơi đó. Các Bà-la-môn bèn trách cứ: “Chúng ta có việc phải bàn luận mà vị Sa-môn này đến phá hỏng công việc của chúng ta”. Thế rồi, Phật dạy: “Từ nay trở đi, khi vào trong chúng Bà-la-môn phải xử sự như sau: Nếu có duyên sự muốn đi đến đó, thì trước hết nên trình bày lý do mình muốn đến với người lãnh đạo trong bọn họ. Nếu họ đồng ý thì mình mới đi đến. Lúc sắp đến nơi, nên xếp dù lọng, cởi giày dép, không được thấy họ rồi mới cởi. Cũng không được mượn ô dù, giày dép mang đi đến. Không được hỏi: “Nam tử có vui không?”. Không được khen chê đền thờ trời của họ. Không được chê bai với hình tướng cụ thể: “Chủng tộc Bà-la-môn do ngã mạn nên phải sinh vào trong sáu loài: hoặc gà, heo, chó, dã can, lạc đà, địa ngục”, mà nên nói: “Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri thường sinh vào trong hai gia tộc: hoặc gia tộc Sát-lợi, hoặc gia tộc Bà-la-môn”. Nếu có điều chi bàn luận thì khi nói xong nên ra về.

Phép tắc vào trong chúng của Bà-la-môn nên làm như thế. Nếu ai không làm như thế thì vượt pháp oai nghi.

### PHÉP TẮC VÀO TRONG CHÚNG CƯ SĨ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, cho đến Phật dạy: “Từ nay trở đi, khi có nhân duyên thì mới nên đi đến chúng cư sĩ. Và khi họ chỉ chỗ cho mình ngồi rồi, không được nói: “Người rửa tay chân sạch sẽ, ngồi ở quán xá, dùng cân nhẹ, đấu non lửa gạt người ta, còn quá hơn bọn trộm



cướp”, mà nên nói: “Có hai loại bánh xe: Bánh xe pháp và bánh xe thức ăn. Có bánh xe thức ăn mới vận chuyển được bánh xe pháp, như Thế Tôn đã nói với các Tỳ-kheo: “Bà-la-môn, cư sĩ cung cấp y thực, ngoại cụ, thuốc trị bệnh, làm lợi ích rất nhiều, đó là việc khó làm”. Ta nhờ các người mà được tu phạm hạnh trong giáo pháp của Đức Như Lai, vượt qua dòng sinh tử. Tất cả đều nhờ công ơn và lòng tin của các người”. Nếu có điều chi bàn luận thì nói xong rồi ra về.

Khi vào trong chúng cư sĩ nên làm như thế, nếu ai không làm như thế thì vượt pháp oai nghi.

### **PHÉP VÀO TRONG CHÚNG NGOẠI ĐẠO**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, cho đến Phật nói: “Khi vào trong chúng ngoại đạo nên xử sự như sau: Khi họ chỉ chỗ ngồi rồi thì nên ngồi. Không được khen chê kiến giải của họ. Cũng không được chê bai bằng hình ảnh cụ thể: “Các người tà kiến, không có niềm tin, không biết hổ thẹn”, mà nên khen ngợi bằng những sự thật: “Các người có thể xuất gia, cởi mở trời buộc, vứt bỏ phục sức thế tục, ở nơi thanh vắng, suy nghĩ sâu xa, thật là một việc làm rất khó khăn”. Được ca ngợi tất cả các sự thật như vậy, nhưng không được nói những lỗi lầm của họ. Nếu muốn bàn luận điều gì thì nói xong rồi liền ra đi.

Phép tắc đi vào trong chúng ngoại đạo phải làm như vậy. Nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

### **PHÉP TẮC NHẬP CHÚNG**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, cho đến Phật nói: “Từ nay trở đi, phép nhập chúng phải làm như sau: Nếu muốn luận bàn việc gì ở giữa Tăng thì lúc còn ở ngoài nên quyết đoán cho dứt khoát, không được vào trong Tăng rồi mới quyết đoán. Nếu sự việc khó khăn thì nên thưa với Hòa thượng, A-xà-lê. Nếu việc ấy không cần Tăng quyết đoán thì nên khuyên họ chấm dứt. Nếu việc ấy cần phải thông qua Tăng, và người nêu vấn đề đáng tin cậy thì nên giải quyết cho hòa hợp, đúng pháp, đúng luật. Khi đã được Hòa thượng, A-xà-lê cho phép thì nên đến trước vị Thượng tọa của Tăng hỏi: “Con có việc muốn nói, Thượng tọa có cho phép không?”. Thế rồi, Thượng tọa nên xem xét lời nói của người ấy.

Khi vào trong chúng không được mang giày dép, trùm đầu, che kín vai phải, mà nên cởi giày dép, trật vai áo mà vào.

Phép đi vào trong chúng phải làm như vậy. Nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

Kệ tóm tắt:

*“A-luyện-nhã, thôn xóm,  
Lễ dưới chân hỏi nhau.  
Gọi nhau, dòng Sát-lợi,  
Bà-la-môn, cư sĩ.  
Ngoại đạo chúng Hiền Thánh,  
Kết thúc phần thứ năm”.*

-----

### PHÉP TẮC MẶC NỘI Y

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo cởi nội y mặc trong chùa rồi ở trần đi tìm nội y mặc đi vào thôn xóm. Sau khi từ thôn xóm trở ra, họ lại cởi nội y mặc vào thôn xóm, ở trần đi tìm nội y mặc ở tại chùa. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Thế rồi, Phật dạy: “Phép mặc y phải làm như sau: Khi muốn vào thôn xóm, không được cởi nội y mặc ở trong chùa rồi ở trần đi tìm nội y mặc vào thôn xóm; cũng như không được cởi nội y mặc đi vào thôn xóm rồi ở trần đi tìm nội y mặc ở trong chùa; mà khi muốn vào thôn xóm, trước hết nên lấy nội y mặc đi vào thôn xóm để gài một bên. Cũng không được mặc y vào thôn xóm rồi ở bên dưới mới cởi nội y ở chùa ra, mà nên một bên mặc vào, một bên cởi ra. Khi ra khỏi thôn xóm, cởi nội y đi vào thôn xóm, mặc nội y ở chùa cũng làm như vậy. Phép mặc nội y phải làm như vậy. Nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi”.

-----

### PHÉP MẶC Y

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy nhóm sáu Tỳ-kheo muốn vào thôn xóm bèn cởi y mặc trong chùa rồi mặc một nội y đi tìm y mặc đi vào thôn xóm. Khi ra khỏi thôn xóm, họ lại cởi y đi vào thôn xóm, rồi mặc một nội y đi tìm y mặc ở trong chùa. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, Phật dạy: “Từ nay trở đi, phép mặc y phải làm như sau: Không được cởi y mặc trong chùa rồi mặc một nội y đi tìm y mặc vào thôn xóm, mà trước hết nên lấy y mặc đi vào thôn xóm để gài một bên, cởi y mặc trong chùa xếp lại ngay ngắn, cất vào chỗ cũ, rồi mới mặc y đi vào thôn xóm. Khi từ thôn xóm đi ra cũng phải lấy y mặc ở trong chùa để gài một bên, đập giũ y đi vào thôn xóm, cất

vào chỗ cũ, rồi mặc y ở trong chùa.

Phép mặc y phải làm như vậy. Nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

### PHÉP MẶC Y ĐI VÀO THÔN XÓM

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Ưu-ba-nan-đà đi vào thôn xóm, kéo lê y mà đi, khiến bùn đất làm bẩn y, chỗ móc y bị rách, chỗ chắp lại bị lủng, đường đột đi qua nơi đường hẻm chật hẹp, khiến đệ tử than phiền: “Chúng ta giặt nhuộm may vá khổ sở mà thầy không biết thương tiếc gìn giữ”.

Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Thế rồi, Phật dạy: “Từ nay trở đi, khi vào thôn xóm phải mặc y như sau: Không được kéo lê y đi trong thôn xóm để cho lủng rách. Nếu vào mùa Xuân, khi còn ở cách xa thôn xóm, nên xếp y lại để trên vai mà đi. Lúc đến gần thôn xóm, nếu gặp hồ nước, đầm nước, nên rửa chân tay, mặc y, buộc lại rồi mới đi vào. Nếu không có nước thì nên dùng lá cây hoặc cỏ chùi đất bụi trên chân, mặc y rồi mới đi vào. Nếu vào mùa Đông thì nên mặc y mà đi. Nếu gặp voi, ngựa, xe cộ chạy nhanh, thì nên đi ở phía trên gió, kéo bụi bám vào làm bẩn y. Nếu bị vướng gai làm rách thì không được kéo lê y rách mà đi. Nếu đường xóm chật hẹp thì không được đường đột đi qua. Nếu gặp cửa nhỏ hẹp thì nên nghiêng mình mà đi qua. Nếu cửa thấp thì khom lưng xuống đi qua”.

Khi mặc y đi vào thôn xóm phải làm như vậy, nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

### PHÉP MẶC Y NGỒI TRONG NHÀ CƯ SĨ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà không trải tọa cụ mà ngồi, lại dùng y gói trái cây hư, bánh có chất dầu mỡ làm bẩn y, nên đệ tử than phiền: “Ta khó nhọc giặt nhuộm sửa chữa mà thầy không biết thương tiếc, gìn giữ”.

Các Tỳ-kheo bèn đem việc đó đến bạch lên Thế Tôn. Thế rồi, Phật dạy: “Từ nay trở đi, mặc y đi vào nhà cư sĩ phải làm như sau: Nếu giường có bụi đất dơ bẩn mà không có vật trải lên thì không được ngồi. Nếu thấy có người quen biết cũ thì nên bảo họ trải đồ lên. Nếu họ nói: “Vị Sa-môn này kiêu căng, coi thường người khác khó mà phục vụ”, thì tự mình nên lau chỗ ngồi, trải tọa cụ, rửa tay rồi mới ngồi. Không được

dùng y gói tất cả các loại bánh trái, hoa ướm, hoặc lau miệng.

Khi ngồi trong nhà cư sĩ phải giữ gìn y như vậy, nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

### PHÉP TẮC CỦA TIỀN VÀ HẬU SA MÔN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Ưu-ba-nan-đà nói với đệ tử đồng hành của Nan-đà như sau: “Ta muốn đi với người vào thôn xóm khát thực. Nếu ở nơi đó ta có làm điều gì trái oai nghi thì người đừng đem nói với người khác. Vì ta là thức phụ của người”.

Người đệ tử nói: “Giả sử cha của tôi hay ông nội tôi có làm điều gì trái oai nghi thì tôi cũng phải nói”, như trên đã nói rõ, cho đến thầy đáp: “Có thật như vậy, bạch Thế Tôn”.

Thế rồi, Phật dạy: “Từ nay trở đi, tiền Sa-môn và hậu Sa-môn phải cư xử như sau: Nếu tiền Sa-môn được thức ăn thì nên ăn chung với hậu Sa-môn. Nếu không có thì nên bảo hậu Sa-môn trở về lấy thức ăn.

Hậu Sa-môn không được đi cách quá xa với người đi trước, khiến cho không trông thấy nhau; cũng không được đi quá gần chạm gót nhau, mà nên cách nhau chừng hơn một cánh tay”. Nếu thấy ở trước voi, ngựa, bò dữ thì nên nói: “Thưa Hòa thượng, A-xà-lê, ở trước có ác thú nên tránh qua một chỗ”. Nếu vị Sa-môn đi trước già yếu thì nên đi trước để che chở. Nếu ở trước có người muốn đánh lễ thì nên thưa: “Có Mỗ giáp đánh lễ”. Nếu có người mời thọ trai, thì hậu Sa-môn phải ghi nhớ để lúc về lại trú xứ thưa lại: “Vừa rồi nhà Mỗ giáp có mời thọ trai”. Nếu tiền Sa-môn không có thể chú nguyện được thì nên bảo người nào có thể chú nguyện được chú nguyện. Người được sai chú nguyện không được nói: “Thầy ngồi trước, lấy nước trước, ăn trước mà lại bảo tôi chú nguyện”.

Phép tắc cư xử của tiền Sa-môn và hậu Sa-môn phải như thế. Nếu ai không làm như thế thì vượt pháp oai nghi.

### PHÉP NHỜ NGƯỜI LẤY THỨC ĂN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có một Tỳ-kheo nhờ người khác lấy thức ăn giúp, thầy đưa bát xong rồi bỏ đi. Vị Tỳ-kheo đi lấy thức ăn, mang thức ăn đến, đi tìm mà không biết ở đâu, bèn để cái bát trong nhà thiền rồi bỏ đi. Đến hôm sau, vị Tỳ-kheo nhờ lấy thức ăn hỏi vị kia:

- Hãy trả cái bát lại cho tôi.

- Tôi đã để cái bát ở trên thiền đường rồi.
- Vì sao thầy đem cái bát của tôi bỏ nơi thiền đường trống không?
- Vậy thì tại sao thầy nhờ tôi đi lấy thức ăn rồi lại bỏ đi?

Hai người cãi nhau, rồi cùng dẫn đến chỗ Phật trình bày lại đầy đủ sự việc trên với Thế Tôn. Phật liền dạy: “Từ nay trở đi, khi nhờ người lấy thức ăn và lấy thức ăn giúp người khác phải làm như sau: Không được nhờ người lấy thức ăn rồi bỏ đi, và không được lấy thức ăn giúp cho người, rồi đem cái bát để trong nhà thiền trống không rồi bỏ đi. Người lấy thức ăn giúp trước hết nên nói: “Trưởng lão, nay tôi lấy thức ăn thầy đừng có đi đâu mà hãy chuẩn bị đợi tôi”.

Người đi lấy thức ăn nên để ý giờ giấc. Nếu thì giờ gấp, thì nên đem đưa trước thức ăn lấy giúp. Nếu thì giờ còn sớm, thì nên ngồi theo thứ tự để nhận lấy phần ăn. Khi lấy, không được trộn chung lại mà mỗi thứ phải để riêng ra, ăn phần mình xong rồi mang đến. Nếu thì giờ gấp rút thì không được ăn tại trai đường mà phải mang cả hai phần ăn trở về. Khi trở về, phải xem chừng mặt trời, thấy tới giờ nên mang đến cho người kia. Nếu như không kịp giờ, thì nên ăn tại trai đường, đừng để cả hai người đều bị mất ăn.

Người nhờ người khác lấy thức ăn không được nghĩ: “Ta đã nhờ được người”, rồi bỏ đi, mà trước hết phải tìm tắm rửa răng, xách nước, trải giường ghế, rửa tay, rồi ngồi chờ. Tỉnh thoảng nên xem mặt trời, nếu thì giờ đã đến, thì phải xách bình nước đến lấy phần. Nếu gặp người kia ở dọc đường thì cùng nhau ăn. Nếu như thì giờ vẫn còn sớm thì nên đợi đến giờ rồi ăn. Nếu thức ăn còn thừa thì nên cho người đi lấy thức ăn mà không nên cho người khác. Nếu người ấy không cần thì có thể cho người khác.

Nguyên tắc đi lấy thức ăn phải làm như thế. Nếu ai không làm như thế thì vượt pháp oai nghi.

-----

### PHÉP TẮC ĐI KHẮT THỰC

Khi Phật an trú tại thành Xá-vê, lúc ấy nhóm sáu Tỳ-kheo vào thành khất thực; họ lầm lũi cúi đầu đi qua mặt người khác để vào nhà bạch y, bị người đời chê cười: “Sa-môn Thích tử mà giống như dê con, vượt qua mặt, đụng vào người khác”.

Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy: “Từ nay trở đi, phép tắc khất thực phải làm như sau: Không được làm như dê con, cứ gằm đầu đi thẳng tới trước. Cũng không được đứng

ở quá xa khiến thí chủ không trông thấy, mà nên đứng ở chỗ vừa tầm thấy của họ. Không được nói: “Cúng dường thức ăn cho tôi, bà sẽ được phước đức lớn”, mà chỉ nên đứng im lặng. Không được ngó bên trái, bên phải, khiến người ta nghi ngờ mình là kẻ gian phi, mà nên thu giữ sáu căn, quán tưởng lẽ vô thường. Cũng không được đứng đợi quá lâu. Nếu phụ nữ nhà ấy đang giã gạo, chưa trông thấy mình, thì có thể đứng chờ một lát. Nếu họ thấy rồi mà vẫn tiếp tục giã gạo, thì nên đi. Nếu thấy phụ nữ đang may vá, họ nhìn thấy mình mà vẫn tiếp tục may vá, thì biết là ý họ không muốn cúng dường, nên đi. Nếu người phụ nữ thấy mình rồi, họ vào trong nhà rồi trở ra tay không thì nên đi. Nếu nhà ấy giàu có, họ để bảo vật rải rác đó đây, thì không nên đi liền, mà phải chỉ cho họ thấy rồi mới ra đi.

Phép tắc đi khát thực phải làm như vậy. Nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

### PHÉP TẮC MÀ VỊ SA MÔN ĐI KHÁT THỰC SAU PHẢI LÀM

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Ưu-ba-nan-đà cùng với đệ tử đồng hành vào thôn khát thực, khi thầy mang thức ăn từ trong thôn đi ra, tìm đệ tử thì không thấy; thầy bực bội, nói: “Ta đem thức ăn đến, mà hấn lại bỏ ta mà đi!”.

Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy: “Từ nay trở đi, khi khát thực, vị Sa-môn đi sau phải làm như sau: Khi vị Sa-môn trước khát thực, không được đứng cách quá xa, cũng không được đứng quá gần để nhìn, khiến chủ nhân nghĩ: “Vị này không biết đi khát thực mà chỉ mong được thức ăn thừa của người khác”, mà nên đứng ở một khoảng cách vừa phải. Nếu được mời ăn thì nên ăn. Nếu không được mời thì nên đi khát thực. Sau đó, đem thức ăn đến bên giếng hay bên ao nước mà ăn, ăn xong, rửa bát rồi đi, thì không có tội. Khi ăn phải đợi nhau như vậy, nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

Kệ tóm tắt:

*“Nội y, y tụ lạc,  
Vào thôn xóm, mặc y.  
Nhà cư sĩ, giữ y,  
Sa-môn trước và sau.  
Nhờ người lấy thức ăn,  
Lấy giúp cho người khác.”*

*Khất thực nên đợi nhau,  
Kết thúc phần thứ sáu”.*

-----

### **PHÉP ĐỐT VÀ TẮT ĐÈN**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, các Tỳ-kheo đi vào phòng thiền trong bóng tối, bị té ngã xuống đất. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy: “Từ nay trở đi, Ta cho phép thắp đèn”.

Khi ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo dùng miệng thổi; hoặc dùng tay quạt, hoặc dùng y quạt cho tắt ngọn đèn đang cháy, rồi hạ phong làm nhiễu loạn các Tỳ-kheo đang ngồi thiền. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy: “Từ nay trở đi, khi đốt đèn phải làm như sau: Theo thứ tự từ người thấp nhất trở lên phải chuẩn bị gỗ lấy lửa hoặc phân bò nhóm lửa để dưới nhà bếp. Không được đốt đèn một cách đột ngột mà phải để lửa tại một chỗ rồi đốt dần dần. Khi đốt đèn, trước hết nên đốt những cây đèn trước xá-lợi và các hình tượng, lễ bái xong rồi tắt đi. Kế đến, đốt đèn trong nhà vệ sinh. Nếu đến giờ ngồi thiền, thì nên đốt đèn trong phòng thiền, đồng thời nên loan báo: Xin các đại đức tùy hỷ chú nguyện đèn. Kế đến, đốt đèn nơi chỗ đi kinh hành. Kế đến, đốt đèn nơi đầu đường lên gác. Nếu có nhiều dầu thì nên đốt đèn nơi nhà vệ sinh suốt đêm. Nếu dầu ít, thì người đi cầu xong nên tắt đèn. Khi tắt đèn nơi nhà vệ sinh xong, tiếp đến, tắt đèn nơi chỗ đi kinh hành; tiếp đến, tắt đèn ở đầu thang lên gác; tiếp đến, tắt đèn trong phòng ngồi thiền. Khi tắt đèn trong phòng ngồi thiền không được tắt đột ngột mà phải nói: “Tôi sắp tắt đèn, các đại đức hãy trải mền ra”, rồi dùng tay che đèn, nói: “Đèn sắp tắt, đèn sắp tắt”. Khi tắt, không được dùng miệng thổi, dùng tay quạt hay dùng y quạt, mà phải cất đầu tim đang cháy. Đến cuối đêm, khi thức dậy, trước hết nên đốt đèn trong nhà vệ sinh; tiếp đến, đốt đèn nơi đi kinh hành; tiếp đến, đốt đèn nơi đầu cầu thang lên gác; tiếp đến, đốt đèn trong phòng thiền. Khi đốt đèn trong phòng thiền, không nên đột ngột vào đốt liền, (513a) mà phải nói: “Thưa các đại đức, đèn sắp đem vào, đèn sắp đem vào”, rồi sau đó đọc kệ. Đến lúc mờ sáng, muốn tắt đèn, thì trước hết nên tắt đèn ở đầu cầu thang lên gác; kế đến, tắt đèn ở lối đi; kế đến, tắt đèn trong nhà vệ sinh; kế đến, tắt đèn trong phòng thiền”.

Phép đốt và tắt đèn phải làm như vậy. Nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

### PHÉP VÁC THIÊN TRƯỢNG ĐI TUẦN HÀNH

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, các Tỳ-kheo ngồi thiền mà ngủ gà ngủ gật trong phòng thiền. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy: “Từ nay trở đi (trong khi ngồi thiền) nên vác thiên trượng đi tuần hành”.

Khi nhóm sáu Tỳ-kheo vác thiên trượng đi tuần hành, (thấy người ngủ gục) liền đâm thiên trượng vào xương sườn bên hông của Tỳ-kheo ấy, khiến vị ấy kinh hoàng kêu lên: “Chết tôi rồi Trưởng lão!”.

Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Thế rồi, Phật dạy: “Từ nay trở đi, khi vác thiên trượng đi tuần hành phải làm như sau: Trước hết nên dùng tre, nửa làm thiên trượng, dài chừng tám khuỷu tay, rồi bọc kín hai đầu. Hạ tọa nên làm việc này. Khi đi tuần hành, không được trùm kín đầu, kín vai, mang giày dép, mà phải để hở vai áo bên phải. Nếu thấy có người ngủ gật, không được đột ngột gọi họ dậy, không được đâm vào hông, mà phải đến đứng bên cạnh, dựng đứng thiên trượng ở trước mặt, rồi lay chuyển chừng ba lần. Nếu họ không tỉnh giấc, mà mình đang đứng ở bên trái, thì nên dựng thiên trượng ở bên đầu gối phải của họ. Nếu mình đang đứng bên phải thì nên dựng thiên trượng ở bên đầu gối trái của họ. Khi hay biết, họ phải đứng dậy vác thiên trượng đi tuần hành. Khi đi, cũng không được trùm đầu, trùm kín vai phải mà nên để hở vai mà đi. Nếu nhiều người ngủ, thì không được đánh thức tất cả cùng một lúc giống như bò đứng dậy mà nên đánh thức một lúc chừng hai người, ba người. Người trẻ nên vác thiên trượng đi tuần hành; nếu thấy Hòa thượng, A-xà-lê ngủ cũng phải đánh thức dậy. Vì tôn trọng nguyên tắc, nên khi thức dậy Hòa thượng cũng phải cầm lấy thiên trượng, nhưng đệ tử không được trao thiên trượng cho Hòa thượng mà phải tiếp tục đi tuần hành. Người đi tuần hành không được tùy tiện thiên vị hay giận dữ tìm lỗi lầm kẻ khác mà phải thu giữ lục tình, nhất tâm tư duy. Nếu thấy có người ngủ thì nên trao thiên trượng cho họ. Người nhận thiên trượng không được oán hận mà phải suy nghĩ: “Vị ấy nay trừ khử tâm tối che mờ, giúp cho ta, làm lợi ích cho ta không ít”. Nghĩ thế rồi, nên đứng dậy đi tuần hành, nếu thấy ai ngủ thì lại trao thiên trượng cho họ”.

Phép vác thiên trượng đi tuần hành phải làm như thế. Nếu ai không làm như thế thì vượt pháp oai nghi.

-----



### PHÉP MANG VÒNG ĐI TUẦN HÀNH

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, vị Tỳ-kheo vắc thiên trượng đi tuần hành, vì trời lạnh nên tay run lập cập. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy: “Từ nay trở đi nên đưa vòng”.

Khi nhóm sáu Tỳ-kheo đi đưa vòng bèn ném vào ngực, vào mặt người khác, khiến vị Tỳ-kheo ấy kinh hãi kêu lên: “Chết tôi rồi”.

Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy: “Từ nay trở đi, khi làm vòng và ném vòng phải làm như sau: Khi làm vòng nên dùng chỉ sợi, lông hoặc lụa mà làm, không được làm cứng quá, không được làm mềm quá. Phép đi đưa, trước hết nên đưa cho người ở chính giữa. Nếu thấy có người ngủ thì không được đi thẳng đến ném vào đầu, vào mặt, mà nên ném trước mặt người ấy. Vì tôn trọng phép tắc nên người ấy phải đứng dậy lấy vòng, rồi ngồi xuống lại. Nếu thấy Hòa thượng, A-xà-lê ngủ thì không được để yên như vậy, mà cũng phải trao cho vòng. Vì tôn kính phép tắc nên Hòa thượng cũng phải đứng dậy. Thế rồi, đệ tử nên thay thế Hòa thượng đi ném vòng, còn Hòa thượng thì ngồi xuống lại. Khi đi đưa vòng không được oán hận, tìm lỗi lầm người khác, đồng thời người nhận được vòng nên suy nghĩ: “Nay vị ấy trừ tã tối che mờ cho ta, làm lợi ích cho ta không ít”.

Phép đi ném vòng phải làm như vậy. Nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

-----

### PHÉP CỎI GIÀY TRONG PHÒNG THIÊN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo cởi giày trước phòng thiên, cầm hai cái đế vồ vào nhau, rồi xách vào giống như xách cá khô, làm náo loạn Tỳ-kheo đang ngồi thiền. Các Tỳ-kheo bèn đem việc đó đến bạch lên Thế Tôn. Thế rồi, Phật dạy: “Từ nay trở đi, khi cởi giày trong phòng thiên phải làm như sau: Không được dùng hai chiếc giày vồ vào nhau ở trước phòng thiên. Nếu nền phòng có trải thảm thì nên cởi giày cầm đi vào, và không được cầm như cầm cá khô mà nên gập hai cái đế vào nhau mà cầm, đồng thời dùng y phủ lên trên mà cầm đi vào. Khi vào tới phòng, phải để bên phải và ở dưới tọa cụ. Nếu nền phòng không trải thảm, thì nên mang đi vào nhẹ nhàng, rồi cởi ra mà ngồi.

Phép mang giày trong phòng thiên phải làm như thế. Nếu ai không làm như thế thì vượt pháp oai nghi”.

### **PHÉP DỪNG TỌA CỤ TRONG PHÒNG THIÊN**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo đứng trong phòng thiên đập giũ tọa cụ kêu vang, làm náo loạn các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy: Từ nay trở đi, khi xử dụng tọa cụ trong phòng thiên phải làm như sau: Không được đập giũ tọa cụ trong phòng thiên mà nên gấp đôi lại để trên vai mà đi. Khi đến nơi, mở ra, gấp lại mà ngồi. Khi trở về cũng phải gấp đôi lại, để trên vai mà về. Nếu muốn cất lại chỗ cũ cũng phải gấp đôi lại mà cất. Lúc trở về rồi, nên từ từ mà ngồi.

Phép sử dụng tọa cụ trong phòng thiên phải làm như thế. Nếu ai không làm như thế thì vượt pháp oai nghi.

### **PHÉP XỬ SỰ KHI HO**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo ho lớn kêu vang trong phòng thiên, làm náo loạn các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Thế rồi, Phật dạy: “Từ nay trở đi, khi ở trong phòng thiên muốn ho phải xử trí như sau: Khi muốn ho không được phóng túng ho lớn tiếng, mà phải che miệng lại ho từ từ. Nếu ho mạnh quá không thể kiềm chế được thì nên đi ra ngoài; khi ra ngoài ho xong rồi trở vào. Nếu vẫn còn, không dừng được, thì nên nói cho thầy tri sự biết rồi ra đi. Phép ho phải xử trí như vậy. Nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi”.

### **PHÉP XỬ TRÍ KHI NHẢY MŨI**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy nhóm sáu Tỳ-kheo dùng rễ cỏ, chỉ sợi ngoái vào mũi, hoặc dùng bột mịn bỏ vào mũi, khiến nhảy mũi liên tục làm náo loạn Tỳ-kheo đang ngồi thiền. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy: “Từ nay trở đi, khi nhảy mũi phải làm như sau: Khi ở trong phòng thiên mà nhảy mũi thì không được phóng túng để bộc ra tiếng lớn. Khi muốn nhảy mũi thì nên kiềm chế, dùng tay bịt mũi lại. Nếu không thể nhịn được thì nên dùng tay che mũi lại mà khịt, đừng để nước mũi làm nướu bắn người ngồi bên cạnh. Nếu muốn nhảy mũi thì không được nói. Nếu thấy Thượng tọa nhảy mũi thì nên nói: “Xin kính lễ”. Nếu thấy Hạ tọa nhảy mũi thì nên giữ im lặng.

Phép nhảy mũi phải làm như vậy. Nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

### **PHÉP XỬ TRÍ KHI NGÁP VÀ THƯ GIÃN THÂN THỂ**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo hả miệng ra ngáp, giang tay, uốn mình thư giãn gân cốt gây ra tiếng động, làm náo loạn các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Thế rồi, Phật dạy: Từ nay trở đi, khi thư giãn, ngáp phải làm như sau: Nếu đang ngồi trong phòng thiền mà muốn ngáp thì không được phóng túng ngáp lớn và vươn mình gây tiếng động mà phải tự kiềm chế. Nếu không thể kiềm chế được thì phải dùng tay che miệng lại từ từ mà ngáp, không được gây rối loạn những người ngồi bên cạnh. Khi thư giãn thân thể thì trước hết nên đưa lên một tay, lúc tay ấy hạ xuống rồi mới đưa lên tay khác.

Phép ngáp và thư giãn thân thể phải làm như vậy. Nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

-----

### **PHÉP GÃI NGỪA**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo đang ngồi trong phòng thiền gãi sồn sột gây nên tiếng động làm náo loạn các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Thế rồi, Phật dạy: “Từ nay trở đi, khi muốn gãi phải làm như sau: Không được gãi sồn sột kêu lớn tiếng; không được dùng móng tay hay thanh gỗ để gãi. Nếu bị ngứa quá thì nên dùng bàn tay chà, hoặc dùng đầu ngón tay cào.

Phép gãi ngứa phải làm như thế, nếu ai không làm như thế thì vượt pháp oai nghi”.

-----

### **PHÉP XỬ SỰ KHI HẠ PHONG**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo ăn bún, đậu, uống nhiều sữa, rồi chia nhau ngồi bốn góc phòng thiền, tiếp tục nhau phóng khí (hạ phong) phát ra tiếng lớn, tiếng nhỏ, đoạn, hỏi: “Trưởng lão, tiếng kêu này hài hòa hay quá phải không?”. Thế rồi, họ dùng tay nắm khí hạ phong đưa trước mũi người khác, hỏi: “Trưởng lão, có thơm không?”.

Các Tỳ-kheo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Thế rồi, Phật dạy: “Từ nay trở đi, khi hạ phong phải xử trí như sau: Không được ăn những chất có nhiều hơi để sinh hạ phong mà đùa cợt. Khi đang ngồi trong phòng thiền mà bắt hạ phong thì phải kiềm chế. Nếu không thể

kiềm chế được thì phải hướng về chỗ ngồi ở dưới. Nếu chỗ ngồi ở dưới có Thượng tọa thì phải hướng trở lại về chỗ ngồi ở trên. Khi hạ phong, không được để kêu lớn tiếng làm nhiễu loạn người bên cạnh. Nếu đang ngồi ăn mà muốn hạ phong thì cũng phải hướng về chỗ ngồi dưới, đừng để nhiễu loạn người bên cạnh. Nếu đang ở trước Hòa thượng, A-xà-lê, Tỳ-kheo Trưởng lão thì phải đi ra ngoài hạ phong, đừng để mùi hôi bay đến các ngài. Nếu đang đi với thượng khách trên đường thì không được tùy tiện hạ phong ở trước họ. Nếu hơi tống ra không thể kiềm chế được thì phải ra ngoài lề đường về phía dưới gió mà hạ phong.

Khi muốn hạ phong phải làm như thế, nếu ai không làm như vậy thì vượt pháp oai nghi.

Kệ tóm tắt:

*“Đốt đèn, hành thiền trượng,  
Ném vòng, cầm giày dép.  
Tọa cụ và ho hen,  
Nhảy mũi, thư giãn, ngáp.  
Gãi ngứa và hạ phong,  
Kết thúc phần thứ bảy”.*

Thế nào gọi là oai nghi, thế nào gọi là không phải oai nghi? Tùy thuận làm theo hai bộ Luật thì gọi là oai nghi, không tùy thuận làm theo hai bộ Luật thì gọi là không phải oai nghi. Oai nghi, Chúng học, không có ác tâm, vô ý xúc chạm người nữ, tất cả các pháp này thuộc về Việt tỳ-ni tâm hối.

Đến đây hết phần Oai Nghi.

